

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính; giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về khám bệnh, chữa bệnh đối với sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số 33/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Thay thế cụm từ “Chỗ ở hiện nay:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại:” ; thay thế cụm từ “Số chứng minh thư:” bằng cụm từ “Số định danh cá nhân:” tại trang 3 Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP.

2. Bãi bỏ cụm từ “Cấp ngày” tại trang 3 Mẫu số 01/2011/KB-SQPV ban hành kèm theo Thông tư số 139/2011/TT-BQP.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 158/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện một số chế độ, chính sách góp phần chăm sóc đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu

1. Thay thế cụm từ “05 ngày làm việc,” bằng cụm từ “02 ngày làm việc,” tại điểm b khoản 4 Điều 6.

2. Thay thế cụm từ “05 ngày làm việc,” bằng cụm từ “03 ngày làm việc,” tại điểm c khoản 4 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “10 ngày làm việc,” bằng cụm từ “07 ngày làm việc,” tại điểm d khoản 4 Điều 6.

4. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân” sau cụm từ “Họ và tên: ; năm sinh: ; nam, nữ:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

5. Thay thế cụm từ “Nơi ở hiện nay:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

6. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân” sau cụm từ “Họ và tên:; năm sinh:” tại Mẫu số 01/2011/BHN ban hành kèm theo Thông tư số 158/2011/TT-BQP.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2013/TT-BQP ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác nhận; tổ chức thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khổ đầu khoản 2 Điều 15 như sau:

“Đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP

Hồ sơ: 01 bộ (lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý và thực hiện chế độ), gồm:”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c, điểm g, điểm h khoản 2 Điều 15 như sau:

“b) Giấy chứng nhận bị bệnh (Mẫu số 36 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết

và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, sau đây viết là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);

c) Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị bệnh;

g) Phiếu thăm định của Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (Mẫu số 91 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP);

h) Biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 17 như sau:

“đ) Tư lệnh hoặc Chính ủy quân khu (đối tượng cư trú thuộc địa bàn quân khu); Cục trưởng Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị (đối tượng cư trú thuộc địa bàn thành phố Hà Nội), trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận biên bản giám định y khoa (Mẫu số 78 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP), có trách nhiệm ra quyết định về việc cấp giấy chứng nhận bệnh binh và trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (Mẫu số 63 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP); cấp giấy chứng nhận bệnh binh; chuyển quyết định kèm theo hồ sơ về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;”.

4. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân:” sau cụm từ “Sinh ngày, tháng năm; Nam/Nữ:” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP.

5. Thay thế cụm từ “Nguyên quán:” bằng cụm từ “Quê quán:”; thay thế cụm từ “Trú quán:” bằng cụm từ “Nơi thường trú:” tại Mẫu BB4, Mẫu BB5 và Mẫu BB6 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 202/2013/TT-BQP.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 95/2016/TT-BQP ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

1. Thay thế cụm từ “02 ngày” bằng cụm từ “01 ngày” tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 6.

2. Bổ sung cụm từ “Số định danh cá nhân:” sau cụm từ “Họ và tên của hạ sĩ quan, binh sĩ:” tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP.

3. Thay thế cụm từ “Nơi cư trú của gia đình:” bằng cụm từ “Nơi ở hiện tại của gia đình” tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BQP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ trưởng BQP, Chủ nhiệm TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các Cục: Chính sách⁽⁰³⁾, Cán bộ, Quân lực, Tài chính; Quân y, Xăng dầu;
- BHXH BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BQP; Cổng TTĐT ngành CSQĐ;
- Lưu: VT, NCTH...

BỘ TRƯỞNG

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (Mã QG: 1.003070)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;
Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Thời hạn giải quyết

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

- Có Không

- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết được quy định rút ngắn xuống, cụ thể còn tổng cộng 02 ngày làm việc (theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BQP thời hạn giải quyết tổng cộng là không quá 03 ngày làm việc)

Lý do quy định: Nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho đối tượng, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian tham gia giải quyết thủ tục hành chính đối với đối tượng và cơ quan có thẩm quyền

2. Mẫu đơn, tờ khai

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?

Có Không

Lý do: Để quản lý, giải quyết theo đúng quy định

b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Bản khai đề nghị trợ cấp khó khăn đột xuất (Mẫu số 01)

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại của gia đình nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú và Nghị quyết số 122/NQ-CP

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Trần Kim Thành

Điện thoại cố định:; Di động: 0983.649.548

E-mail:.....

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội (Mã QG: 1.008240)

<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i></p>	<p>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i></p>	

1. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do:
b) Tên: Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Trang bìa 1: In tên Sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên; Lý do quy định: Thể hiện rõ tên của loại tài liệu, giấy tờ. + Nội dung thông tin 2: Trang bìa 34: In quy định sử dụng sổ khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên. Lý do quy định: Thể hiện quy định khi sử dụng Sổ. + Nội dung thông tin 3: In phần sơ yếu lý lịch. Nội dung trong phần này, dự thảo Thông tư sẽ sửa đổi một số thông tin cho phù hợp với quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú Lý do quy định: Thể hiện các thông tin cần thiết về đối tượng sử dụng Sổ. + Nội dung thông tin 4: Từ trang 4 đến trang 32 in số thứ tự trang kẻ cột để bệnh viện ghi khi sĩ quan phục viên khám bệnh, chữa bệnh. Lý do quy định: Thể hiện nội dung của việc điều trị cho đối tượng theo chỉ định của bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh.
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Trần Kim Thành	
Điện thoại cố định:; Di động: 0983.649.548	
E-mail:.....	

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục giải quyết chế độ miễn học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập (Mã QG: 1.002310)

<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</p>	<p>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng</p>
--	--

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Thời hạn giải quyết

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết được quy định rút ngắn xuống, cụ thể còn tổng cộng 02 ngày làm việc (theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BQP thời hạn giải quyết tổng cộng là không quá 03 ngày làm việc) Lý do quy định: Nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho đối tượng, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian tham gia giải quyết thủ tục hành chính đối với đối tượng và cơ quan có thẩm quyền
--	--

2. Mẫu đơn, tờ khai

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Đề quản lý, giải quyết theo đúng quy định
b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Bản khai đề nghị hưởng chế độ miễn học phí (Mẫu số 02)	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung số định danh cá nhân nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Căn cước công dân và Nghị quyết số 122/NQ-CP

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Trần Kim Thành

Điện thoại cố định:; Di động: 0983.649.548

E-mail:.....

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (Mã QG: 2.000312)

<p>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ (Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</p>	<p>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục</p>	

hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Thời hạn giải quyết

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

- Có Không

- Nếu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết được quy định rút ngắn xuống, cụ thể còn tổng cộng 12 ngày làm việc (theo quy định tại Thông tư số 158/2011/TT-BQP thời hạn giải quyết tổng cộng là 20 ngày làm việc)

Lý do quy định: Nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho đối tượng, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian tham gia giải quyết thủ tục hành chính đối với đối tượng và cơ quan có thẩm quyền

2. Mẫu đơn, tờ khai

a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?

Có Không

Lý do: Đề quản lý, giải quyết theo đúng quy định

b) Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị hưởng chế độ trợ cấp bệnh hiểm nghèo (Mẫu số 01/2011/BHN)

- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

+ Nội dung thông tin 1: phần 1: Khai về nhân thân người làm đơn

Lý do quy định: Nhằm thể hiện rõ thông tin về người làm đơn

+ Nội dung thông tin 2: Phần 2: Khai về trích yếu cán bộ quân đội nghỉ hưu và tình trạng bệnh tật

Lý do quy định: Nhằm thể hiện thông tin về đối tượng xét hưởng trợ cấp; các giấy tờ kèm theo đơn và thông tin về tình trạng bệnh tật của đối tượng hiện mắc phải.

+ Nội dung thông tin 3: Nội dung đề nghị

Lý do quy định: Thể hiện các thông tin cần thiết về đề nghị của đối tượng cần được xem xét, giải quyết.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Trần Kim Thành

Điện thoại cố định:; Di động: 0983.649.548

E-mail:.....

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Mã QG: 1.004937)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;
Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)

1. Thành phần, số lượng hồ sơ

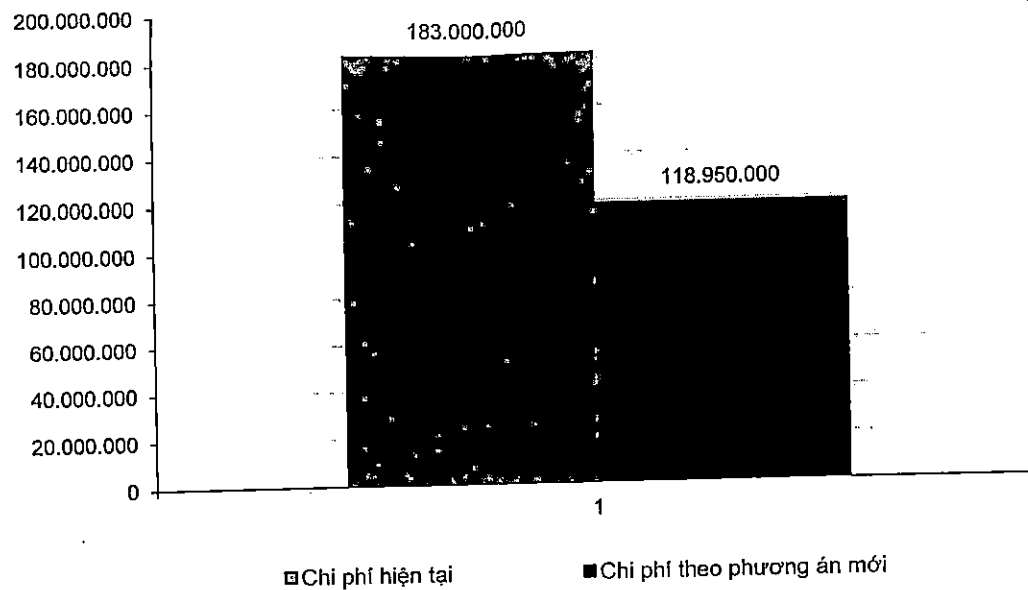
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh (Mẫu BB5)</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm bảo đảm cung cấp thông tin về đối tượng rõ ràng, chính xác, tạo sự thuận lợi trong giải quyết chính sách</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do quy định: Tại dự thảo Thông tư đã bổ sung thông tin về số định danh cá nhân; nơi thường trú, quê quán theo quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú; Nghị quyết số 122/NQ-CP</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần (Mẫu BB6)</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm bảo đảm cung cấp thông tin về đối tượng, thân nhân của đối tượng rõ ràng, chính xác, tạo sự thuận lợi trong giải quyết chính sách</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do quy định: Tại dự thảo Thông tư đã bổ sung thông tin về số định danh cá nhân; nơi thường trú, quê quán theo quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Cư trú; Nghị quyết số 122/NQ-CP</p>
<p>c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giấy xác nhận bệnh tật</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.</p>
<p>d) Biên bản đề nghị xác nhận bệnh binh của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú (Mẫu BB4)</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Nhằm bảo đảm cung cấp thông tin về đối tượng, thân nhân của đối tượng rõ ràng, chính xác, tạo sự thuận lợi trong giải quyết chính sách</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: Bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do quy định: Tại dự thảo Thông tư đã bổ sung thông tin về số định danh cá nhân; nơi</p>

		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác (nếu có)										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	30.500			1	1.500	30.500	45.750.000	
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									183.000.000	

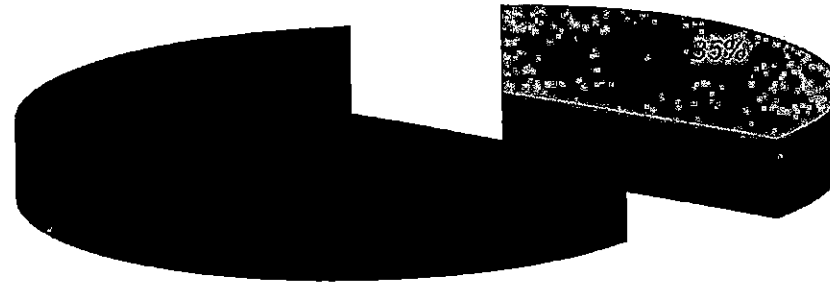
	giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	0,3	30.500			1	1.500	9.150	13.725.000	
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									118.950.000	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và theo phương án mới



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu nâu) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đề xuất cải cách



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
CỤC CHÍNH SÁCH

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Mã QG: 1.004937)

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh (Mẫu BB5) hoặc Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	

	tâm thân (Mẫu BB6)										
1.2-	Thành phần HS 2: Giấy xác nhận bệnh tật	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	
		Hoạt động 2: Thực hiện sao tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	
1.3	Thành phần HS 3: Một trong các giấy tờ sau: + Trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Phiếu chuyển thương, chuyển viện; bản sao có chứng thực lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân, lý lịch đảng viên có ghi đầy đủ quá trình công tác; + Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Giấy xác nhận hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; + Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Bản sao có chứng thực: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân, lý lịch đảng viên có ghi đầy đủ quá trình công tác;	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	
		Hoạt động 2: Thực hiện nộp tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	

<p>+ Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Quyết định đi làm nghĩa vụ quốc tế;</p> <p>+ Trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Biên bản xảy ra sự việc do cấp trung đoàn và tương đương trở lên trực tiếp quản lý lập</p> <p>+ Trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Quyết định hoặc văn bản giao nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.</p> <p>Trường hợp sau khi xuất ngũ mà bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần làm mất năng lực hành vi thì căn cứ xác nhận của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi đối tượng cư trú.</p> <p>- Các giấy tờ được cấp trong thời gian tại ngũ có ghi mắc bệnh kèm bệnh án điều trị tâm thần do bệnh cũ tái phát của bệnh viện cấp tỉnh hoặc bệnh viện quân đội.</p>											
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

		Hoạt động 1								
		Hoạt động 2								
5	Công việc khác (nếu có)									
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	30.500			1	5	30.500	152.500
		Bru chính								
		Điện tử								
	TỔNG									1.830.000

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

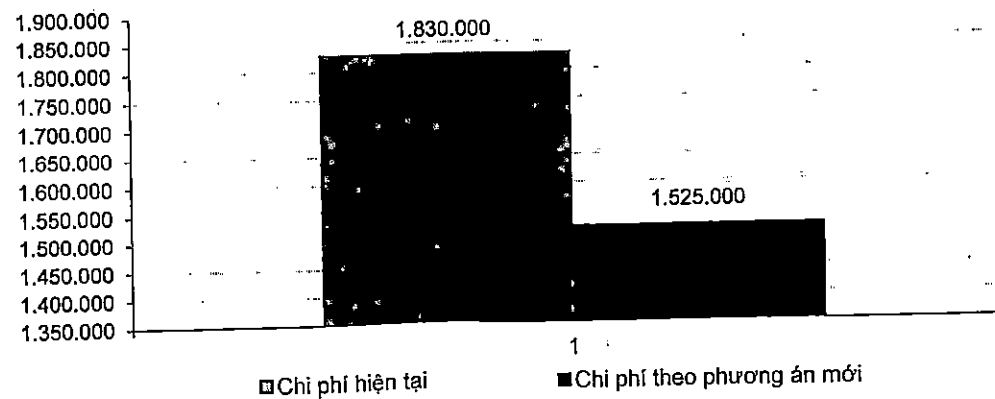
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh (Mẫu BB5) hoặc Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	0,5	30.500			1	5	30.500	152.500	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	

	bệnh tật và giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần (Mẫu BB6)										
1.2	Thành phần HS 2: Giấy chứng nhận bị bệnh	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	0,5	30.500			1	5	30.500	76.250	
		Hoạt động 2: Thực hiện sao tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	
1.3	Thành phần HS 3: Một trong các giấy tờ sau: + Trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Phiếu chuyển thương, chuyển viện; bản sao có chứng thực lý lịch cán bộ hoặc lý lịch quân nhân, lý lịch đảng viên có ghi đầy đủ quá trình công tác; + Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Giấy xác nhận hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; + Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP: Bản sao có chứng thực: Lý lịch	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	0,5	30.500			1	5	30.500	76.250	
		Hoạt động 2: Thực hiện nộp tài liệu	1	30.500			1	5	30.500	152.500	

4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)									
		Hoạt động 1								
		Hoạt động 2								
5	Công việc khác (nếu có)									
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	30.500			1	5	30.500	152.500
		Bru chính								
		Điện tử								
	TỔNG									1.525.000

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và theo phương án mới



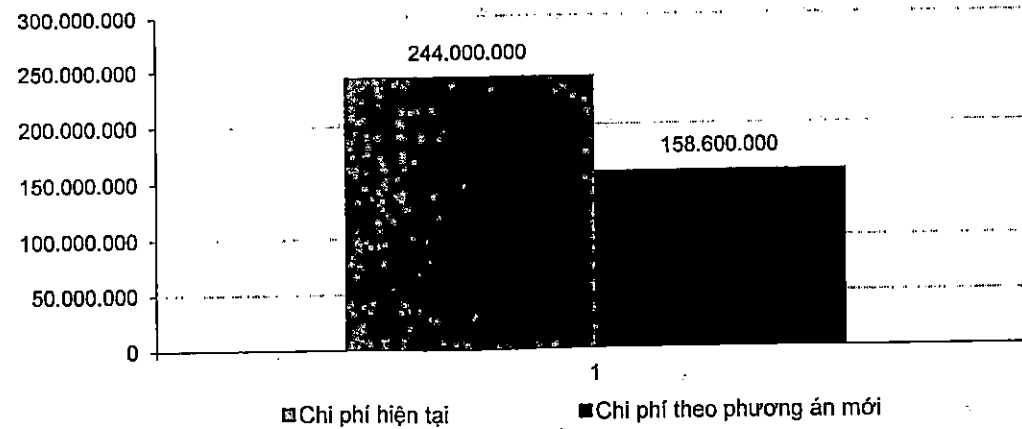
Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu nâu) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đề xuất cải cách



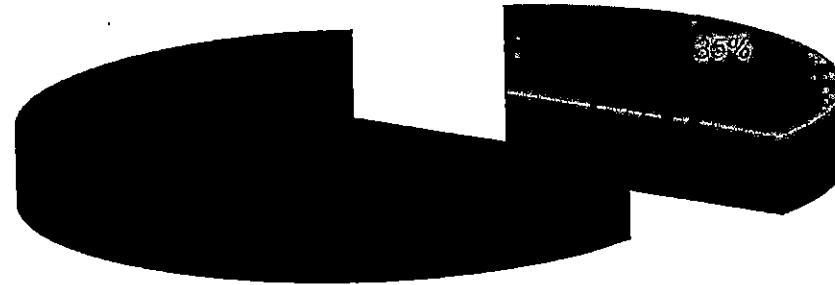
	giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	0,3	30.500			1	2.000	9.150	18.300.000	
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									158.600.000	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và theo phương án mới



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu nâu) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đề xuất cải cách



CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục xác nhận cán bộ quân đội nghỉ hưu mắc bệnh hiểm nghèo (Mã QG: 2.000312)

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1: Đơn đề nghị xét hưởng chế độ hiểm nghèo	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
1.2	Thành phần HS 2: Các giấy tờ liên quan điều trị bệnh hiểm nghèo, gồm: Bản sao bệnh án	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2: Thực hiện sao tài	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	

	hoặc một trong các giấy tờ khác như: Sổ sức khoẻ, các xét nghiệm	liệu									
1.3	Thành phần HS 3: Bản sao quyết định nghỉ hưu hoặc phiếu đăng ký cán bộ quân đội nghỉ hưu	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2: Thực hiện sao tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Bru chính									
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác (nếu có)										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	

		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									20.740.000	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

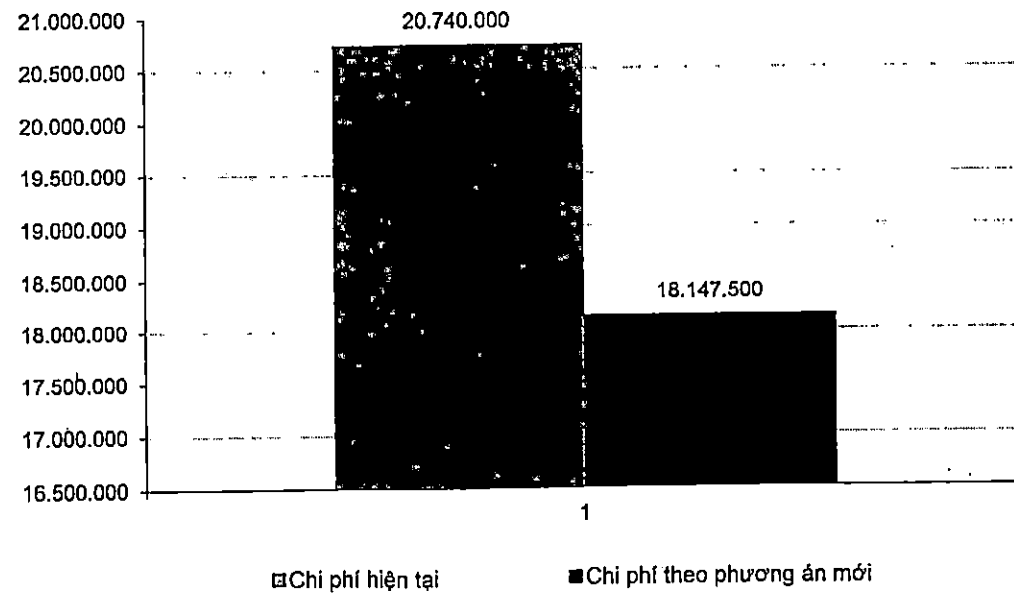
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1: Đơn đề nghị xét hưởng chế độ hiểm nghèo	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
1.2	Thành phần HS 2: Các giấy tờ liên quan điều trị bệnh hiểm nghèo, gồm: Bản sao bệnh án	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2:	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	

	hoặc một trong các giấy tờ khác như: Sổ sức khoẻ, các xét nghiệm	Thực hiện sao tài liệu									
1.3	Thành phần HS 3: Bản sao quyết định nghỉ hưu hoặc phiếu đăng ký cán bộ quân đội nghỉ hưu	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
		Hoạt động 2: Thực hiện sao tài liệu	1	30.500			1	85	30.500	2.592.500	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	0,5	30.500			1	85	15.250	1.296.250	
		Bưu chính									
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác (nếu có)										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	0,5	30.500			1	85	15.250	1.296.250	

		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									18.147.500	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTIC hiện tại và theo phương án mới



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu nâu) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đề xuất cải cách



CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thủ tục đăng ký khám bệnh, chữa bệnh của sĩ quan phục viên có đủ 15 năm phục vụ trong Quân đội (Mã QG: 1.008240)

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Thành phần HS 1: Quyết định phục viên của sĩ quan (hoặc giấy chứng nhận có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội)	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
1.2	Thành phần HS 2: Giấy	Hoạt động 1:	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	

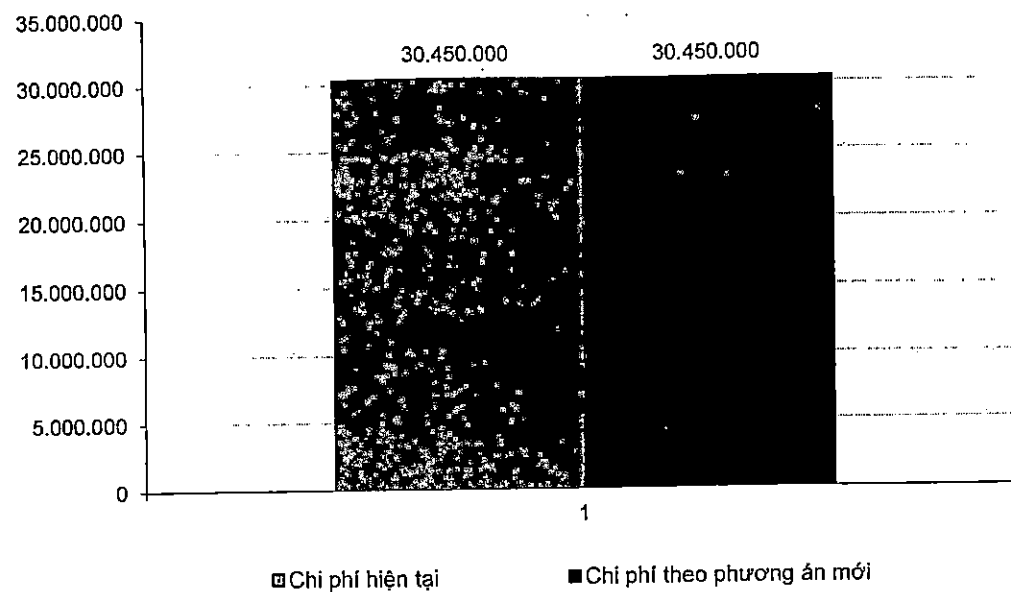
	giới thiệu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (nơi cư trú)	Chuẩn bị tài liệu									
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1	30.500			1	150			
		Bưu chính									
		Điện tử									
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí		1	30.500		20.000	1	150	50.500	7.575.000	
3.3	Chi phí khác (nếu có)										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động 2									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
		Bưu chính									
		Điện tử									
	TỔNG									30.450.000	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
-	Thành phần HS 1: Quyết định phục viên của sĩ quan (hoặc giấy chứng nhận có đủ 15 năm phục vụ trong quân đội)	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
1.1		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
1.2	Thành phần HS 2: Giấy giới thiệu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện (nơi cư trú)	Hoạt động 1: Chuẩn bị tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	
		Hoạt động 2: Nộp tài liệu	1	30.500			1	150	30.500	4.575.000	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và theo phương án mới



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu nâu) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đề xuất cải cách

0%

